|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Nghị quyết số: 22/2022/UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Quốc hội**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Chức năng của Văn phòng Quốc hội**

Văn phòng Quốc hội là cơ quan hành chính, có chức năng tham mưu tổng hợp, phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Quốc hội**

1. Tổ chức phục vụ các kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ
Quốc hội; tổ chức thực hiện chương trình công tác và các hoạt động khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tham mưu, phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong công tác lập pháp; phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh.

3. Tham mưu, phục vụ Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, dự án quan trọng quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước, về tổ chức và nhân sự nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

4. Tham mưu, phục vụ Quốc hội thực hiện giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; giám sát tối cao hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập. Tham mưu, phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giám sát hoạt động của
Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước. Tham mưu, phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

5. Tham mưu, phục vụ Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo phân công, giúp Ủy ban Thường vụ
Quốc hội giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Tham mưu, phục vụ Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo phân công, giúp Ủy ban Thường vụ
Quốc hội quyết định cơ cấu tổ chức, biên chế và quy định chính sách, chế độ đối với Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội; chính sách, chế độ đối với đại biểu Quốc hội; công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật.

7. Giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc phối hợp công tác với
Chủ tịch nước, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức hữu quan.

8. Phối hợp với Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia tham mưu, phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

9. Tham mưu, phục vụ công tác đối ngoại của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

10. Tham mưu, phục vụ hoạt động của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

11. Tham mưu, phục vụ Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo phân công, thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Quốc hội.

12. Tham mưu, xây dựng các báo cáo công tác của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

13. Quản lý công tác thông tin, báo chí, xuất bản, thư viện, bảo tàng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội.

14. Quản lý kinh phí hoạt động của Quốc hội. Chịu trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội. Tổ chức và quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật, tài sản của cơ quan.

15. Tổ chức công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ và lễ tân của
Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

16. Ban hành văn bản thuộc thẩm quyền; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành theo quy định của pháp luật; tư vấn, hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc lập văn bản kiến nghị về luật, pháp lệnh, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo quy định để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội; tạo điều kiện cho đại biểu Quốc hội trong việc kiến nghị về luật, pháp lệnh, đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và trình dự án luật, pháp lệnh.

17. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng của Văn phòng Quốc hội.

18. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

20. Giúp Tổng Thư ký Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu với Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến chương trình làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; về quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Giúp Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giữ mối liên hệ với các đại biểu Quốc hội;

b) Tham mưu, giúp việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc điều hành công việc chung của Quốc hội, bảo đảm việc thực hiện Nội quy kỳ họp Quốc hội, Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

c) Tham mưu, giúp việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Chỉ đạo các vụ, cục, đơn vị tham mưu, giúp việc chung và phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo vụ, đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội cử công chức tham gia hỗ trợ vụ, cục, đơn vị khác thuộc Văn phòng
Quốc hội thực hiện nhiệm vụ trong từng thời điểm cụ thể để kịp thời đáp ứng yêu cầu công việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

d) Đề xuất cải tiến chế độ làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ
Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

đ) Chuẩn bị các báo cáo công tác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các báo cáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội giao;

e) Đôn đốc việc chuẩn bị và bảo đảm thủ tục trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án, đề án, báo cáo, tờ trình của các cơ quan và tổ chức hữu quan;

g) Phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng dự thảo nghị quyết về các nội dung do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao. Tổ chức công bố các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

h) Thực hiện nhiệm vụ người phát ngôn của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

i) Tổ chức nghiệp vụ thư ký tại kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách; tập hợp, tổng hợp các ý kiến của đại biểu Quốc hội;

k) Các nhiệm vụ khác của Tổng Thư ký Quốc hội.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội giao.

**Điều 3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các vụ, cục, đơn vị**

1. Văn phòng Quốc hội được tổ chức các vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Các vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ thuộc Văn phòng Quốc hội có nhiều mảng công việc hoặc có tính chất đặc thù được thành lập phòng và đơn vị tương đương cấp phòng.

Báo Đại biểu Nhân dân được thành lập các Ban và đơn vị tương đương; Ban và đơn vị tương đương có nhiều mảng công việc hoặc có tính chất đặc thù được thành lập phòng.

Truyền hình Quốc hội Việt Nam được thành lập các phòng và đơn vị tương đương cấp phòng.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
Văn phòng Quốc hội; quyết định số lượng Ban và đơn vị tương đương thuộc Báo Đại biểu Nhân dân; quyết định số lượng tối đa phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thuộc vụ, cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục và phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thuộc Báo Đại biểu Nhân dân, Truyền hình Quốc hội Việt Nam.

3. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể Ban và đơn vị tương đương thuộc Báo Đại biểu Nhân dân, phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thuộc vụ, cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục và phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thuộc Báo Đại biểu Nhân dân, Truyền hình Quốc hội Việt Nam bảo đảm không vượt quá số lượng quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội**

1. Các vụ trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội bao gồm:

a) Vụ Dân tộc;

b) Vụ Pháp luật;

c) Vụ Tư pháp;

d) Vụ Kinh tế;

đ) Vụ Tài chính, Ngân sách;

e) Vụ Quốc phòng và An ninh;

g) Vụ Văn hóa, Giáo dục;

h) Vụ Xã hội;

i) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

k) Vụ Đối ngoại.

2. Các vụ, đơn vị tương đương cấp vụ trực tiếp tham mưu, giúp việc các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm:

a) Vụ Dân nguyện;

b) Vụ Công tác đại biểu;

c) Trung tâm Bồi dưỡng đại biểu dân cử.

3. Các vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ tham mưu, giúp việc chung bao gồm:

a) Vụ Thư ký;

b) Vụ Tổng hợp;

c) Vụ Phục vụ hoạt động giám sát;

d) Vụ Tổ chức - Cán bộ;

đ) Vụ Hành chính.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Vụ Hành chính có không quá 03 phòng;

e) Vụ Kế hoạch - Tài chính;

g) Vụ Thông tin;

h) Thư viện Quốc hội;

i) Vụ Tin học.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Vụ Tin học có không quá 03 phòng và đơn vị tương đương cấp phòng;

k) Vụ Lễ tân và Hợp tác quốc tế.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Vụ Lễ tân và Hợp tác quốc tế có không quá 03 phòng;

l) Cục Quản trị I.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Cục Quản trị I có không quá 06 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Nhà Khách Quốc hội tại Hà Nội;

m) Cục Quản trị II.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Cục Quản trị II có không quá 03 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Nhà khách Quốc hội tại Thành phố Hồ Chí Minh;

n) Cục Quản trị III.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Cục Quản trị III có không quá 03 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Nhà Khách Quốc hội tại Đà Nẵng;

o) Văn phòng Đảng - Đoàn thể.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

a) Báo Đại biểu Nhân dân.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Báo Đại biểu Nhân dân có 06 Ban và đơn vị tương đương cấp Ban; có không quá 05 phòng thuộc Ban và đơn vị tương đương cấp Ban;

b) Truyền hình Quốc hội Việt Nam.

Cơ cấu tổ chức bên trong của Truyền hình Quốc hội Việt Nam có không quá 15 phòng và đơn vị tương đương cấp phòng.

**Điều 5. Công tác chỉ đạo, điều hành**

1. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là người đứng đầu Văn phòng Quốc hội, lãnh đạo công tác của Văn phòng Quốc hội; chịu trách nhiệm trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác của Văn phòng Quốc hội.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giúp Chủ nhiệm Văn phòng
Quốc hội thực hiện nhiệm vụ do Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phân công; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung công tác quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết này.

3. Vụ trưởng, cục trưởng, trưởng đơn vị tương đương cấp vụ, trưởng đơn vị sự nghiệp công lập điều hành công việc của vụ, cục, đơn vị mình. Giúp vụ trưởng, cục trưởng, trưởng đơn vị tương đương cấp vụ, trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có một hoặc một số cấp phó theo chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với thực tế, đặc điểm của vụ, cục, đơn vị.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ bình quân không quá 03 người trên một đơn vị. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định số lượng cụ thể đối với từng đơn vị sau khi xin ý kiến của Lãnh đạo Quốc hội.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu Báo Đại biểu Nhân dân, Truyền hình Quốc hội Việt Namkhông quá 03 người trên một đơn vị.

4. Trưởng phòng, trưởng đơn vị tương đương cấp phòng, trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục điều hành và thực hiện công việc của phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục; trong trường hợp thật cần thiết mới bố trí cấp phó giúp việc cho trưởng phòng, trưởng đơn vị tương đương cấp phòng.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Số lượng cấp phó của người đứng đầuđơn vị sự nghiệp công lập thuộc cụckhông quá 03 người trên một đơn vị.

**Điều 6. Quy định chức năng, nhiệm vụ và lãnh đạo, chỉ đạo công tác của các vụ, cục, đơn vị**

1. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các vụ, đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trực tiếp chỉ đạo công tác của vụ, đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định về chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo công tác của vụ, cục, đơn vị tương đương cấp vụ tham mưu, giúp việc chung, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Quốc hội.

**Điều 7. Công tác tổ chức, cán bộ**

1. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, thôi giữ chức vụ theo đề nghị của Chủ tịch Quốc hội.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, thôi giữ chức vụ theo đề nghị của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

2. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định tuyển dụng, điều động, biệt phái, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức theo thẩm quyền; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên của các vụ, cục, đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Quốc hội.

Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội trao đổi, thống nhất với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi quyết định các nội dung nêu trên đối với nhân sự thuộc các vụ, đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định phân cấp quản lý viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chủ nhiệm Văn phòng
Quốc hội trong công tác quản lý công chức thuộc các vụ, đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Điều 8. Công tác quản lý tài chính, tài sản**

1. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sử dụng kinh phí, tài sản mà Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội được phân bổ, trang bị theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Quốc hội thực hiện nghiệp vụ về quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua.

2. Nghị quyết số 417/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 01 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội, Nghị quyết số 618/2013/UBTVQH13 ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 417/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 01 tháng 10 năm 2003 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị quyết số 816/2009/UBTVQH12 ngày 28 tháng 7 năm 2009 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc nâng cấp và đổi tên Báo Người đại biểu Nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội ban hành Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Báo Đại biểu Nhân dân./.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Vương Đình Huệ** |

Số e-PAS: 56262